TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/02/2023
"V/v TrA chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, trA chấp về nuôi con"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Kiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Văn Phụng;

2. Ông Tôn Phước Thuận.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 842/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc "trA chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, trA chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Tuyết M, sinh năm 1996; địa chỉ: số 236, Tổ 5, ấp KB2, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: số 378, Tổ 15, ấp C, xã M, huyện CM, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Chí T, sinh năm 1994; địa chỉ: số 236, Tổ 5, ấp KB2, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hồ Thị Tuyết M trình bày, giữa bà với ông Lê Chí T do quen biết, tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang. Sau khi cưới

vợ chồng chung sống bên nhà cha mẹ của ông T, bà và ông T chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng nhau, T tình không phù hợp, trong thời gian chung sống tthường xảy ra bất hòa không thể hàn gắn được vì ông T ăn chơi gây nợ, nên cả hai tự ly thân khoảng 08 tháng. Nhận thấy tình cảm không còn bà đề nghị ly hôn với ông Lê Chí T.

- Về con chung: bà Hồ Thị Tuyết M và ông Lê Chí T có 02 con chung tên Lê Thị Thúy V, sinh ngày 06/8/2014; Lê Chí A, sinh ngày 28/10/2016, khi ly hôn bà M đồng ý để ông T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, bà M đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Lê Chí T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được ý kiến.*

Tại phiên tòa:

- Bà Hồ Thị Tuyết M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác, chứng minh cho yêu cầu của mình; tại phiên tòa bà xác định mức cấp dưỡng nuôi 02 con chng là 1.500.000đồng/tháng, thời gia cấp dưỡng từ tháng 02/2023, hiện nay bà có thu nhập ổn định là 10.000.000đồng/tháng.

- Ông Lê Chí T vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông T vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Tuyết M với ông Lê Chí T;

- Về con chung: Giao con chung Lê Thị Thúy V, sinh ngày 06/8/2014; Lê Chí A, sinh ngày 28/10/2016 cho ông Lê Chí T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, bà M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung với mức 1.500.000đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập xem xét, quyết định.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình, xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Hồ Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Chí T, ông T cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là trA chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: ông T đã được Tòa án cấp, tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định, nhưng ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thống nhất, xét xử vắng mặt ông T theo quy định pháp luật tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Tuyết M và ông Lê Chí T kết hôn do tự tìm hiểu, hôn nhân không bị ép buộc hoàn toàn tự nguyện, bà M và ông T có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa bà M khẳng định không còn tình cảm với ông T, cả hai đã tự sống ly thân đến thời điểm xét xử là 10 tháng, mâu thuẫn giữa bà M và ông T do ông T không lo cho gia đình, ăn chơi dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không tôn trọng lẫn nhau. Xét thấy, tại phiên tòa bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, khẳng định không còn tình cảm với ông T; hôn nhân là trên cơ sở sự thấu hiểu nhau, gần gũi chia sẻ giữa vợ và chồng, nhưng giữa bà M với ông T đã không còn sự chia sẻ, thường xuyên có những bất đồng, bà M cũng không còn tình cảm, nên việc xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Hơn nữa, giữa bà M và ông T đã có thời gian không chung sống kéo dài; ngoài ra Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông T, nhưng ông T không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà M, ông T đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Do vậy, hôn nhân giữa bà M và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Giữa bà Hồ Thị Tuyết M với ông Lê Chí T có 02 con chung tên Lê Thị Thúy V, sinh ngày 06/8/2014; Lê Chí A, sinh ngày 28/10/2016, khi ly hôn bà M đề nghị giao con chung cho ông T nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; hiện nay con chung đang sống với ông T ổn định, phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cán bộ Tòa án đã ghi nhận ý kiến của các cháu V, A; các cháu mong muốn ở với ông T. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất để đảm bảo cuộc sống cho các cháu V, A; nên tiếp tục giao con chung cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà M tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung với mức 1.500.000 đồng/tháng, thu nhập của bà hiện nay ổn định với mức 10.000.000đồng/tháng.

Xét thấy, do quá trình tố tụng, ông T không có ý kiến về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, nên việc bà M tự nguyện cấp dưỡng là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện của bà M về cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 02/2023.

[2.3] Về tài sản chung: Bà M xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hồ Thị Tuyết M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông Lê Chí T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 271, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị Tuyết M đối với bị đơn ông Lê Chí T;

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị Tuyết M được ly hôn với ông Lê Chí T. Giấy chứng nhận kết hôn số 121/2015, quyển số 01/2015 ngày 21 tháng 5 năm 2015 do Ủy ban nhân dân xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang cấp cho bà Hồ Thị Tuyết M và ông Lê Chí T, không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: bà Hồ Thị Tuyết M với ông Lê Chí T có 02 con chung tên Lê Thị Thúy V, sinh ngày 06/8/2014; Lê Chí A, sinh ngày 28/10/2016.

Ông Lê Chí T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Thị Thúy V, sinh ngày 06/8/2014; Lê Chí A, sinh ngày 28/10/2016.

Ông Lê Chí T cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở bà Hồ Thị Tuyết M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hồ Thị Tuyết M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động; thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 02/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về quan hệ tài sản chung: Bà M không có yêu cầu, nên không đề cập xem xét, quyết định.

4. Về nợ chung: Bà M không có yêu cầu, nên không đề cập xem xét, quyết định.

5. Về án phí sơ thẩm: Bà Hồ Thị Tuyết M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012755 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 25 tháng 10 năm 2022; bà Hồ Thị Tuyết M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Lê Chí T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Bà Hồ Thị Tuyết M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con với số tiền 300.000 *(ba trăm nghìn) đồng*, bà M có nghĩa vụ nộp án phí cấp dưỡng nuôi con tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà Hồ Thị Tuyết M có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

- Riêng ông Lê Chí T, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Ủy ban nhân dân xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên